

CÔNG TY CỔ PHẦN H.A.C HORIZON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN H.A.C HORIZON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: H.A.C HORIZON JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: H.A.C HORIZON., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110793506

3. Ngày thành lập: 24/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 27, ngõ 2, Khu Tập Thể Tăng Thiết Giáp, đường Phạm Văn Nghị, tổ dân phố số 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906420880

Fax:

Email: hac.horizon@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Loại trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312

17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm : đường bộ, cầu –hầm, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải); - Thiết kế xây dựng công trình cấp –thoát nước, xử lý chất thải rắn; - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Quản lý và giám sát năng lực hoạt động xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy; - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Lập dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát xây dựng : Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn - Giám sát thi công xây dựng công trình - Chuẩn bị dự án - Tư vấn đấu thầu - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra xây dựng công trình - Thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng; lắp ráp, gia công sản phẩm phần cứng; cung cấp dịch vụ công nghiệp phần cứng. - Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử .	7110
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
27.	Giáo dục nhà trẻ	8511
28.	Giáo dục mẫu giáo	8512
29.	Giáo dục tiểu học	8521
30.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
31.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
32.	Đào tạo sơ cấp	8531
33.	Đào tạo trung cấp	8532
34.	Đào tạo cao đẳng	8533
35.	Đào tạo đại học	8541
36.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: - Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...); Dạy thể thao, cắm trại; Hướng dẫn cổ vũ; Dạy thể dục; Dạy cưỡi ngựa; Dạy bơi; Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; Dạy võ thuật; Dạy yoga.	8551
37.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. - Đào tạo công nghệ thông tin; (Loại trừ Dạy về tôn giáo)	8559
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động tổ chức họp báo)	8230
39.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
41.	Xuất bản phần mềm	5820
42.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
43.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin	4669
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin	6209
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
48.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
49.	In ấn	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Quảng cáo	7310
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
54.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn. - Biệt thự du lịch. - Căn hộ du lịch. - Tàu thủy lưu trú du lịch. - Nhà nghỉ du lịch. - Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê. - Bãi cắm trại du lịch. - Các cơ sở lưu trú du lịch khác.	5510

57.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
62.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
63.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ : Bán lẻ vàng. Bán lẻ súng, đạn. Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
66.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
67.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê;	4774
68.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

69.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các loại đồ chơi có hại cho sự phát triển nhân cách của trẻ em)	4764
70.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
71.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
72.	Bán buôn đồ uống	4633
73.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
74.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
75.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng. (Loại trừ thực phẩm có chứa thành phần hooc môn)	1079
76.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
77.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
78.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
79.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
80.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
81.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
86.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
87.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
88.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

89.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
91.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
92.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
93.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của kho ngoại quan)	5210
94.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
95.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
96.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
97.	Cho thuê xe có động cơ	7710
98.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
99.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
100.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
101.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
102.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
103.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
104.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
105.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
106.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
107.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543

108.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
109.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
110.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc; - Sản xuất hoá dược và dược liệu	2100
111.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Không bao gồm các loại Nhà nước cấm)	2011
112.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH DŨNG	Xóm 5, Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	040096022920	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

2	NGUYỄN VĂN HUY	Xóm Lưu Thọ, Xã Lưu Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	040093018747
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	
3	TRẦN THỊ HIỆP	Xóm 5, Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	040193029613
			Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 21/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040093018747

Ngày cấp: 26/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Lưu Thọ, Xã Lưu Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Lưu Thọ, Xã Lưu Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội